

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TNH22B2** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH02305** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Xây dựng thực đơn**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2258102062387	Nguyễn Huỳnh Bảo	Anh	31/07/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
2	2258102062388	Lê Thị Ngọc	Biển	04/12/2007			8	7.0	9.0		6.5		7.1
3	2258102062389	Nguyễn Thị Kim	Duyên	05/09/2001			9	8.0	10.0		5.5		6.9
4	2258102062390	Trần Văn Tiến	Đạt	18/05/2007			7	8.0	9.0		5.0		6.3
5	2258102062391	Vi Huỳnh	Đức	11/12/1999			8	9.0	10.0		7.5		8.2
6	2258102062393	Vương Hoàng Anh	Khoa	30/11/2007			7	7.0	8.0		2.0		4.2
7	2258102062397	Nguyễn Ngọc	Mai	10/03/2005			8	8.0	9.0		5.0		6.4
8	2258102062398	Huỳnh Kim	Ngà	14/10/2007			7	7.0	9.0		7.0		7.3
9	2258102062401	Nguyễn Thiện	Nhân	12/09/2007			7	7.0	10.0		7.5		7.8
10	2258102062403	Nguyễn Lê Đại	Phát	13/12/2003			7	7.0	10.0		8.0		8.1
11	2258102062404	Hứa Vĩnh	Phước	19/07/2007			7	7.0	8.0		3.5		5.1
12	2258102062405	Võ Hoàng	Quyên	04/04/2006			7	7.0	8.0		0.0		3.0
13	2258102062406	Mohamach	Salam	28/03/2007			7	7.0	6.0		7.0		6.8
14	2258102062409	Nguyễn Trung	Thuận	10/09/2007			7	7.0	9.0		8.0		7.9
15	2258102062411	Nguyễn Huyền	Trân	23/07/2007			7	7.0	9.0		3.0		4.9
16	2258102062412	Nguyễn Hoàng Thái	Tú	08/10/2007			7	7.0	7.0		3.0		4.6
17	2258102062413	Lay La	Tul	01/03/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
18	2258102062414	Dương Ngọc Yến	Vi	17/12/2004			8	7.0	10.0		10.0		9.4
19	2258102062419	Nguyễn Thị Minh	Thư	02/09/2004			8	8.0	9.0		5.5		6.7

Châu Đốc, ngày 12 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trương Quốc Bình